

## PHÁP LUẬT VỀ XOÁ BỎ BẠO HÀNH TRONG GIA ĐÌNH CỦA NƯỚC CỘNG HOÀ INDONESIA

TS. NGUYỄN THỊ LAN \*

Luật mẫu về bạo lực gia đình của Ủy ban về nhân quyền của Liên hợp quốc (ngày 02/02/1996) đã khẳng định rằng thừa nhận bạo lực gia đình là bạo lực mang đặc thù giới nhằm vào người phụ nữ trong gia đình và các mối quan hệ cá nhân khác; bạo lực gia đình được coi là tội phạm nghiêm trọng đối với cá nhân không thể bỏ qua. Người phụ nữ ở đây cần được hiểu là người vợ, là người tình mà đang sống chung như vợ chồng, là vợ cũ hoặc người tình cũ, là bạn gái, là người phụ nữ họ hàng như chị, em gái, con gái, mẹ và người phụ nữ giúp việc gia đình. Những nội dung chính của Luật mẫu về bạo lực gia đình này có thể coi như là định hướng cơ bản để các quốc gia xây dựng luật về phòng chống bạo lực gia đình phù hợp với phong tục, tập quán và điều kiện kinh tế-xã hội của từng nước.

Indonesia là nước Đông Nam Á sớm xây dựng pháp luật về chống bạo lực gia đình, đó là Luật số 23 năm 2004 về xoá bỏ bạo hành trong gia đình. Luật quy định: “*Mỗi công dân đều có quyền nhận được sự bảo đảm về an ninh và không bị bất kì hình thức bạo lực nào theo như triết lí Pancasila và Hiến pháp năm 1945 của Cộng hoà Indonesia; rằng tất cả các hình thức bạo hành, đặc biệt là bạo hành trong gia đình đều cấu thành hành vi bạo hành chống lại quyền con người và là tội phạm xâm phạm nhân phẩm con người cũng như tạo ra các hình thức phân biệt đối*

*xử cần phải được loại bỏ; rằng hầu hết các nạn nhân của bạo hành gia đình đều là phụ nữ cần có được sự bảo vệ của nhà nước và cộng đồng để có thể tránh và thoát khỏi nạn bạo hành hay đe dọa bạo hành, sự tra tấn hay sự đối xử hạ thấp nhân phẩm con người*”. Luật về xoá bỏ bạo hành trong gia đình của Indonesia đã đặc biệt nhấn mạnh đến nạn nhân bạo hành gia đình là phụ nữ: “*bạo hành trong gia đình là bất kì hành động nào chống lại bất kì ai đặc biệt là phụ nữ, dẫn đến sự đau đớn về mặt thể xác, tình dục, tâm lí và/hoặc sự thờ ơ đối với gia đình bao gồm cả sự đe dọa sẽ được thực hiện bằng hành động, áp đặt hoặc tước đoạt tự do theo các cách thức vi phạm Luật này trong phạm vi gia đình*” (Điều 1). Để xác định rõ về phạm vi những hành vi được coi là bạo hành gia đình cũng như đối tượng được coi là nạn nhân bạo hành gia đình, Luật đã xác định rõ khái niệm gia đình bao gồm vợ, chồng, con cái; người có quan hệ gia đình trên cơ sở hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng, chăm sóc, giám hộ và sống trong một nhà, bao gồm cả người làm việc nội trợ giúp gia đình và đang sống trong gia đình vì những người này cũng được coi là thành viên của gia đình trong suốt thời kì sống trong gia đình (Điều 2). Như vậy, khái

\* Giảng viên Khoa luật dân sự  
Trường Đại học Luật Hà Nội

niệm về thành viên gia đình được Luật của Indonesia xác định khá rộng và rõ ràng. Đây được coi là cơ sở pháp lí để xác định và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của những nạn nhân bạo hành gia đình. Việc Luật Indonesia đưa thêm diện những người giúp việc vào phạm vi xác định hành vi và đối tượng của bạo hành gia đình thể hiện rất rõ sự cố gắng của Nhà nước trong việc thực thi quyền bình đẳng giới trong gia đình, đặc biệt là nâng cao vai trò của người phụ nữ (chủ yếu những người giúp việc gia đình là phụ nữ) trong xã hội, nhất là trong xã hội của Indonesia – một xã hội có chế độ chính trị, phong tục tập quán, tôn giáo khá phức tạp và nhạy cảm. Indonesia là quốc gia có số tín đồ Hồi giáo chiếm tới 86,1%<sup>(1)</sup> dân số, có nền văn hoá không thuần nhất, có sự kết hợp đa dạng và phong phú giữa các nền văn hoá và phong tục, tập quán của nhiều tôn giáo; trong đó Hồi giáo có ảnh hưởng lớn nhất. Đặc điểm của giáo lí Hồi giáo rất đơn giản nhưng luật lệ và nghi lễ phức tạp và nghiêm khắc, được các tín đồ tuân thủ vô điều kiện, vì vậy những luật lệ và nghi lễ này nhiều khi vượt qua cả tín điều tôn giáo và mặc nhiên trở thành những chuẩn mực pháp lí của xã hội. Giáo lí cơ bản của Hồi giáo là kinh Koran trong đó ghi nhận Thánh Ala là đấng tối cao sinh ra trời đất và muôn loài trong đó có con người. Con người đều bình đẳng trước đấng Ala nhưng số phận và tài năng tạo nên sự khác nhau giữa người này với người kia, số phận con người có tính định mệnh và do Thánh Ala sắp đặt. Tín đồ Hồi giáo phải luôn có thái độ đúng, trong cộng đồng phải có thái độ kiên nhẫn và chịu đựng, phục tùng

Thánh Ala; đối với bên ngoài phải bảo vệ mọi lợi ích của Hồi giáo và phải có tinh thần thánh chiến. Những người Hồi giáo thường chia thời gian biểu trong ngày của mình theo thời gian phải cầu kinh. Mỗi buổi sáng ngũ dậy, người đàn ông thường đến thẳng thánh đường để cầu kinh còn người phụ nữ sẽ cầu kinh tại nhà, sau đó mới bắt đầu một ngày làm việc: người đàn ông đến công sở, trẻ em đến trường, phụ nữ quay trở lại với công việc bếp núc của mình. Về bản chất, kinh Koran có nhiều quy định rất tiến bộ như tôn trọng danh dự, nhân phẩm của cá nhân, quyền tự do cá nhân, quyền được bày tỏ quan điểm cá nhân, quyền được xét xử, quyền tự do tín ngưỡng và nhận thức. Gia đình người Hồi giáo là không gian sống cực kì riêng tư. Người Hồi giáo phải có trách nhiệm đạo đức với cha mẹ, họ hàng, láng giềng và cộng đồng. Tuy nhiên, cũng có một số quy định thể hiện sự bất bình đẳng giới như đàn ông và đàn bà không cùng một gia đình không được đụng chạm vào nhau; phụ nữ chỉ được nhận tài sản thừa kế bằng nửa đàn ông; trong một vụ tranh tụng, lời chứng của hai người phụ nữ mới có giá trị tương đương với lời chứng của một người đàn ông. Áo choàng hay áo thụng là trang phục đặc trưng của người Hồi giáo, người phụ nữ hầu hết phải có mạng che mặt đặc biệt là khi đi ra đường. Theo đạo Hồi, có sự tách biệt đặc biệt về giới, không có tình bạn giữa nam và nữ. Chính sự tách biệt về giới cùng với những điều cấm kị xã hội và gia đình đối với quan hệ giới đã dẫn đến việc thiết lập các mối quan hệ khác giới khó khăn hơn, làm hạn chế sự hiểu biết lẫn nhau giữa hai giới kể cả những hiểu biết về vấn đề tình dục.<sup>(2)</sup>

Trong sự so sánh với pháp luật Việt Nam, có thể thấy Luật phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 không quy định cụ thể về khái niệm thành viên gia đình mà chỉ mở rộng hành vi bạo lực được áp dụng đối với thành viên gia đình của vợ, chồng đã li hôn hoặc nam nữ không đăng kí kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng (Điều 2). Pháp luật cần quy định cụ thể hơn về khái niệm này, bởi vì khái niệm thành viên trong gia đình rất rộng, khái niệm này khác với khái niệm thành viên sống trong cùng một nhà.

Luật về xoá bỏ bạo hành trong gia đình của Indonesia quy định cụ thể các hành vi bạo hành trong gia đình bao gồm bạo hành về thể xác (hành động dẫn đến sự đau đớn, bệnh tật, hay tổn thương nghiêm trọng); bạo lực về tinh thần (hành động làm cho người khác lo sợ, mất hết sự tự tin, mất khả năng hành động, vô hi vọng hay chịu tổn thương tâm lí nghiêm trọng); bạo lực tình dục (cưỡng ép người sống cùng trong gia đình quan hệ tình dục, cưỡng ép người sống cùng trong gia đình quan hệ tình dục vì mục đích thương mại hay mục đích nào đó); sự thờ ơ đối với gia đình (thờ ơ, bỏ mặc thành viên trong gia đình mà người có hành vi bỏ mặc đang phải có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, hoặc tạo ra sự phụ thuộc về kinh tế như ngăn cản, hạn chế cá nhân đó làm việc theo nguyện vọng của họ, đặt cá nhân đó trong sự kiểm soát của mình) (Điều 5 đến Điều 9). Bạo hành trong gia đình được coi là tội phạm chống lại nhân phẩm con người. Những dạng bạo lực gia đình này đã bao trùm lên mọi hành vi bạo lực trong gia đình và chủ yếu thiên về bảo vệ người phụ nữ.

Chẳng hạn bạo lực về thể xác thì chủ yếu người đàn ông trong gia đình với thể chất và tính gia trưởng trong gia đình là người gây ra. Người phụ nữ do tính đặc thù của giới, họ thường là nạn nhân của bạo lực tình dục như chồng cưỡng ép vợ quan hệ tình dục, có hành vi bạo dâm trong quan hệ tình dục, hoặc chủ nhà ép buộc người phụ nữ là người giúp việc trong gia đình quan hệ tình dục. Theo đạo Hồi, người đàn ông có thể lấy tới bốn vợ nhưng người phụ nữ cần phải giữ trọn vẹn trinh tiết của mình. Đặc biệt, người phụ nữ Hồi giáo thường phải ở nhà với công việc nội trợ nên việc họ muốn đi làm là điều rất khó thực hiện. Do đó, người phụ nữ thường chịu sự phụ thuộc về kinh tế vào người đàn ông, chịu sự kiểm soát toàn diện từ người đàn ông là chủ gia đình. Vì vậy, Luật về xoá bỏ bạo hành trong gia đình của Indonesia quy định những dạng bạo lực như trên hoàn toàn phù hợp với thực tế đời sống xã hội của Indonesia trong giai đoạn hiện nay.

Nạn nhân bạo hành gia đình có quyền được bảo vệ từ gia đình, luật sư, tổ chức xã hội, cảnh sát, cơ quan tư pháp địa phương, toà án theo cách thức tạm thời hoặc dựa trên phán quyết yêu cầu được bảo vệ của toà án, được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe y tế, được đối xử đặc biệt, được hưởng các dịch vụ tư vấn về mặt tinh thần. Đặc biệt, Luật về xoá bỏ bạo hành trong gia đình của Indonesia quy định về việc tổ chức xã hội hoá và vận động chống nạn bạo hành trong gia đình, giáo dục và đào tạo về giới, bạo hành trong gia đình, thiết lập chuẩn mực dịch vụ và hỗ trợ về giới. Chính phủ Indonesia tổ chức mạng lưới dịch vụ tương

đôi toàn diện để tiếp cận và bảo vệ nạn nhân bạo hành gia đình cũng như bảo vệ những người được coi là nhân chứng, là người trong gia đình nạn nhân một cách nhanh chóng nhất như thiết lập buồng dịch vụ đặc biệt ở đồn cảnh sát, xây dựng đội ngũ chuyên gia tư vấn tâm lý cho nạn nhân, chăm sóc sức khỏe cho nạn nhân kịp thời. Tất cả đều nhằm xây dựng lòng tin từ phía nạn nhân bạo hành gia đình để họ ổn định về mặt tâm lý, tinh thần và sẵn sàng hợp tác với cảnh sát nhằm xử lý kịp thời những cá nhân gây ra hành vi bạo hành trong gia đình. Chế tài đối với hành vi bạo hành gia đình được quy định tương đối nghiêm khắc. Luật về xoá bỏ bạo hành trong gia đình đã dành một chương (Chương 8) để quy định về loại tội phạm này: Nếu bạo hành về thể xác sẽ bị phạt tù không quá năm năm hoặc phạt tiền không quá 15 triệu rupi, nếu người gây ra bạo hành là chồng đối với vợ hay ngược lại mà không dẫn đến ốm đau hoặc ảnh hưởng đến khả năng kiếm sống thì bị phạt tù không quá 4 tháng hoặc phạt tiền không quá 5 triệu rupi; nếu bạo hành về tinh thần làm nạn nhân bị ốm hoặc bị thương nặng thì bị phạt tù không quá 10 năm hoặc bị phạt tiền không quá 30 triệu rupi, nếu nạn nhân bị tử vong, thủ phạm sẽ bị tù không quá 15 năm hoặc phạt tiền không quá 45 triệu rupi. Bất cứ hành vi bạo hành về tâm lý xảy ra trong gia đình sẽ bị phạt tù không quá 3 năm hoặc phạt tiền không quá 9 triệu rupi, nếu là chồng gây ra cho vợ hoặc ngược lại mà không dẫn đến ốm đau hay không ảnh hưởng đến khả năng kiếm sống thì bị phạt tù không quá 4 tháng hoặc phạt tiền không quá 3 triệu rupi. Hành

vi bạo hành về tinh dục sẽ bị phạt tù không quá 12 năm hoặc phạt tiền không quá 36 triệu rupi; việc ép buộc cá nhân sống trong nhà mình quan hệ tình dục sẽ bị phạt tù từ 4 năm đến 15 năm hoặc phạt tiền từ 12 triệu đến 30 triệu rupi. Nếu hành vi bạo hành về tình dục mà làm nạn nhân bị thương hoặc không có hi vọng khôi phục, nạn nhân luôn rơi vào tình trạng khủng hoảng về tinh thần (khoảng 4 tuần), làm nạn nhân bị sảy thai hoặc làm cho cơ quan sinh sản hoạt động bất bình thường thì sẽ bị phạt tù từ 5 năm đến 20 năm hoặc phạt tiền từ 25 triệu rupi đến 500 triệu rupi, hành vi thờ ơ, bỏ mặc thành viên trong gia đình sẽ bị phạt tù không quá 3 năm hoặc phạt tiền không quá 15 triệu rupi. Như vậy, pháp luật của Indonesia đã đặc biệt quan tâm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người phụ nữ với tư cách là vợ, là người giúp việc trong gia đình. Bên cạnh đó, luật còn quy định các hình phạt bổ sung đối với loại tội phạm này như hạn chế sự di chuyển, cách li thủ phạm và nạn nhân ở khoảng cách nhất định, trong thời hạn nhất định và giới hạn một số quyền nhất định. Ngoài ra, thủ phạm phải trải qua chương trình tư vấn giáo dục dưới sự giám sát của tổ chức nhất định. Lời khai của nhân chứng là nạn nhân cũng coi là đủ chứng cứ để chứng minh người bị kết án có tội, nếu đi kèm với nguồn chứng cứ hợp pháp khác. Qua đó, có thể thấy những chế tài này là khá toàn diện, đủ sức răn đe mỗi cá nhân, giúp cho mỗi công dân có trách nhiệm hơn với gia đình, với những người thân thích trong gia đình của mình, tôn trọng những thành viên khác trong gia đình, hạn chế tối đa hành vi bạo hành gia

đình. Những chế tài này được coi là cụ thể, rõ ràng và nghiêm khắc hơn so với quy định trong Luật phòng, chống bạo lực gia đình của Việt Nam năm 2007. Trong Luật phòng, chống bạo lực gia đình Việt Nam chỉ quy định biện pháp cấm tiếp xúc giữa nạn nhân và người gây ra bạo lực gia đình. Tất nhiên, chúng ta cần phải hiểu rằng nếu hành vi bạo lực gia đình đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì sẽ bị xử lí theo các tội tương thích trong Bộ luật hình sự song thiết nghĩ rằng việc quy định cụ thể từng loại chế tài trực tiếp vào trong Luật phòng, chống bạo lực gia đình là cần thiết để giáo dục, tuyên truyền pháp luật hiệu quả hơn. Mặt khác, có nhiều hành vi bạo lực gia đình rất khó xác định ranh giới giữa hành vi vi phạm pháp luật thông thường với hành vi bị coi là tội phạm, do đó trên thực tế những người đã thực hiện hành vi bạo lực gia đình vẫn có thái độ coi thường pháp luật, họ vẫn cho rằng đó chuyện nội bộ trong gia đình mình, vì vậy xã hội rất khó can thiệp.

Tóm lại, Luật về xoá bỏ bạo hành trong gia đình của Indonesia đã quy định khá chi tiết những vấn đề quan trọng về bạo lực gia đình, đặc biệt là việc bảo vệ người phụ nữ với tư cách là vợ, là mẹ, là người làm các công việc nội trợ trong gia đình. Trong mối liên hệ với pháp luật Việt Nam thì Luật phòng, chống bạo lực gia đình Việt Nam cần liệt kê cụ thể hơn về thành viên sống trong cùng gia đình, thuật ngữ này không chỉ dùng để chỉ những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng mà còn bao gồm những người khác đang sống nương nhờ hoặc những người giúp việc vì về mặt thực

tế họ cũng là thành viên của gia đình đó trong suốt thời kì chung sống cùng nhau. Điều này cần được nhấn mạnh bởi lẽ trong xã hội Việt Nam hiện đại, hầu hết các gia đình, đặc biệt là ở thành thị đều có người giúp việc và những người có quan hệ thân thuộc, thích thuộc sống trong cùng một gia đình. Quyền và lợi ích hợp pháp của những người này đang rất cần được xã hội quan tâm khi có nhiều trường hợp họ là nạn nhân của bạo lực gia đình do chủ nhà gây ra, đặc biệt là bạo lực về tình dục và bạo lực về thể chất. Một vấn đề nữa cần đặt ra cho Luật phòng, chống bạo lực gia đình Việt Nam là các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình còn sơ sài, hình thức, không có tính khả thi trên thực tế. Những quy định này vẫn chưa thực sự làm thay đổi cách suy nghĩ truyền thống rằng bạo lực gia đình là chuyện của riêng của gia đình chứ chưa phải là vấn đề mà xã hội cần đặc biệt quan tâm và chia sẻ, bản thân người bị bạo hành vẫn chưa thực sự cảm thấy đủ tự tin vào cơ quan nhà nước có thẩm quyền để sẵn sàng bày tỏ, tố cáo hành vi bạo lực gia đình. Vì vậy, Luật phòng, chống bạo lực gia đình cần quy định cụ thể và triệt để về những biện pháp chế tài đối với những người có hành vi bạo lực gia đình nhằm không chỉ tạo niềm tin cho nạn nhân bạo lực gia đình, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ mà còn hạn chế đến mức tối đa những hành vi bạo lực gia đình trong tương lai./.

(1).Xem: Bách khoa toàn thư mở wikipedia.

(2).Xem: Nguyễn Sinh, Thế giới Hồi giáo - Nhật kí, chuyện thời sự...